TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẢI HÀ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2019/HS-ST
Ngày 04/9/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HÀ
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà **Đỗ Thị Hương Lan**.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **Nguyễn Hồ**;

2. Bà **Nguyễn Thị Lân.**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Vương Thị Thanh**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hà.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà tham gia phiên tòa:* Ông **Bùi Tuấn Ninh**, Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2019/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2019 đối với:

1. Bị cáo:

1.1/ Trần Văn T - Tên gọi khác: Không. Sinh ngày: 24/9/1987. Nơi cư trú: thôn Hải Tiến, xã Quảng Thành, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 6/12. Con ông: Trần Văn Ban; Con bà: Nguyễn Thị Hướng, Vợ: Hoàng Thị Nòi. Con: Có 02 con. Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: ngày 30/9/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Hải Hà xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo. Ngày 25/9/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Hải Hà tuyên phạt 42 tháng tù. Tổng hợp hình phạt hai bản án, buộc T phải chấp hành hình phạt chung cho 02 bản án là 54 tháng tù. Ngày 06/6/2013 chấp hành xong hình phạt trở về địa phương, ngày 28/10/2009 đã chấp hành xong phần thi hành án dân sự của 02 bản án. Bị cáo bị bắt truy nã ngày 28/6/2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Hải Hà. Có mặt tại phiên tòa.

1.2/ Nguyễn Văn H - Tên gọi khác: Không. Sinh ngày: 04/4/1986. Nơi cư trú: thôn Hải Yên, xã Quảng Thành, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hoá: 9/12. Con ông: Nguyễn Văn May (đã chết), con bà: Đinh Thị Miền. Vợ: Hoàng Thị Hồng (đã ly hôn). Con: Có 01 con. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: ngày 01/7/2015 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh tuyên phạt 18 tháng tù về tội "Hủy hoại tài sản". Ngày 01/6/2016, chấp hành xong hình phạt tù, ngày 16/9/2015 đã chấp hành xong phần thi hành án dân sự.

Bị cáo bị giam giữ từ ngày 16/4/2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hải Hà. Có mặt tại phiên tòa.

2/ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Đỗ Đình Tú, sinh năm 1989. Địa chỉ: thôn Hải Sơn, xã Quảng Thành, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

3/. Người làm chứng: Tằng Cắm Mằn, sinh năm 1972. Địa chỉ: Bản Vắn Tốc, xã Quảng Đức, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 14/4/2019, Trần Văn T làm thuê bên Trung Quốc đã nhận lời vận chuyển pháo cho một người đàn ông không rõ lai lịch địa chỉ về khu vực cây xăng ở bản Quảng Hợp, xã Quảng Thành, huyện Hải Hà, với giá 300.000đồng/01 bao pháo. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 15/4/2019, T điện thoại bảo Nguyễn Văn H cùng đi vận chuyển pháo, H đồng ý. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius biển kiểm soát 16N2-0625, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 14P-0015 đi từ xã Quảng Thành đến gửi xe tại nhà ông Tằng Cắm Mằn ở bản Vắn Tốc, xã Quảng Đức, huyện Hải Hà. T và H đi bộ khoảng 01km đến khu vực mốc biên giới 13422+200 thuộc bản Vắn Tốc, rồi lội qua sông sang Trung Quốc, trong quá trình đi bộ cả hai bàn và thống nhất ai vác được nhiều pháo sẽ được trả công cao. Khi sang Trung Quốc gặp 01 người đàn ông giao 02 bao tải dứa đựng pháo và hẹn khi vận chuyển đến khu vực cây xăng, bản Quảng Hợp, xã Quảng Thành sẽ có người nhận và trả tiền công. Lúc này T vác 01 bao tải dứa đựng pháo dàn, H vác 01 bao tải dứa đựng pháo trứng giấu tại bụi cây. Cả hai đi bộ đến nhà ông Mằn lấy xe. T điều khiển xe mô tô của mình chở 01 bao pháo dàn đi trước, còn H chở bao pháo trứng đi sau. Khi đi đến khu vực đường thuộc bản Cống Mằn Thìn, T nghĩ sự việc bị phát hiện đã nói với H giấu pháo, nên H dừng lại giấu bao pháo vào bụi cây ven đường. T điều khiển xe chở pháo đi cách đó khoảng 02km đến đoạn đường dốc ở bản Cống Mằn Thìn thì rẽ vào đường đất giấu pháo. Khi T đi ra đường chính thì gặp H đi xe đến, cả hai đứng lại nói chuyện thì gặp tổ công tác Công an huyện Hải Hà đến kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra đã phát hiện tại khu vực đường đất cách chỗ T và H đứng 20 mét, phát hiện 01 bao tải dứa đựng 14 khối hình hộp cùng loại 100 lỗ, kích thước (21 x 21 x 11,5)cm, đặc điểm hình dáng tương tự nhau và có khối lượng là 34kg, nghi là pháo nổ. Bị phát hiện T nổ máy xe mô tô bỏ chạy thoát, H bị bắt giữ cùng số pháo nêu trên. H thành khẩn khai nhận hành vi cùng T vận chuyển pháo, rồi dẫn tổ công tác đến địa điểm H giấu pháo, đã thu giữ đối với bao tải dứa màu xanh đựng 860 quả hình bóng điện, kích thước tương tự nhau (4 x 25 x 7)cm, khối lượng là 32,5kg, nghi là pháo nổ. Trần Văn T đã bỏ trốn đến ngày 28/6/2019 thì bị Công an huyện Hải Hà bắt truy nã.

Tại bản kết luận giám định số 2041/C09-P2 ngày 19/4/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Các mẫu vật có kí hiệu mẫu số 01, 02 của Cơ

quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hà gửi giám định đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, riêng Trần Văn T ban đầu không thừa nhận hành vi của mình, nhưng sau đó đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên toà bị cáo Nguyễn Văn H và Trần Văn T khai cơ bản phù hợp với nhau: Ngày 15/4/2019 T và H liên lạc với nhau đi vận chuyển pháo. T điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 16N2-0625, H điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave biển số 14P1-0015 đi lên khu vực bản Vắn Tốc, xã Quảng Đức, gửi xe máy tại nhà ông Tằng Cắm Mằn rồi đi bộ sang Trung Quốc mỗi người vận chuyển một bao tải dứa bên trong đựng pháo mang về Việt Nam, H giấu bao pháo tại bụi cây ven đường còn T giấu tại khu vực đường mòn thuộc bản Cống Mằn Thìn, xã Quảng Đức. Khi bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện pháo, T bỏ chạy thoát.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đồng thời xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người làm chứng Tằng Cắm Mằn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trong hồ sơ vụ án thể hiện: Vào ngày 15/4/2019, T và H gửi xe máy tại nhà ông rồi đi đâu đó, lúc sau ông Mằn nhìn thấy T và H mỗi người chở một bao tải dứa đi về hướng bản Cống Mằn Thìn, xã Quảng Đức, huyện Hải Hà.

Tại biên bản kiểm tra ngày 15/4/2019 của Công an xã Quảng Đức thể hiện: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 15/4/2019, tiến hành kiểm tra hành chính đối với Nguyễn Văn H và Trần Văn T tại khu vực bản Cống Mằn Thìn, xã Quảng Đức, phát hiện cách vị trí của T khoảng 20 mét có một bao tải dứa bên trong đựng pháo, T bỏ chạy còn H bị bắt giữ và khai nhận số pháo có tổng trọng lượng 34kg là của T.

Tại bản Cáo trạng số 24/CT-VKSHH ngày 26/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà truy tố các bị cáo về tội: "*Vận chuyển hàng cấm*" quy định tại điểm k khoản 2 điều 191 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: điểm k khoản 2 điều 191; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt:

- Trần Văn T từ 30 đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt.

- Nguyễn Văn H từ 30 đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với hai bị cáo.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47; khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước 01 điện

thoại di động hiệu Nokia và 01 điện thoại di động hiệu Masstel là phương tiện liên lạc phạm tội của hai bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Đỗ Đình Tú yêu cầu bị cáo T trả lại số tiền 4.500.000 đồng Tú đã mua xe máy không có giấy tờ đăng ký của T. Anh Tú vắng mặt tại phiên tòa, nên cần tách yêu cầu của anh Tú giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi của mình, cơ bản phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, qua đó xác định được: Khoảng 16 giờ ngày 15/4/2019, Trần Văn T và Nguyễn Văn H vượt qua mốc biên giới 13422 + 200 ở bản Vắn Tốc, xã Quảng Đức, huyện Hải Hà sang Trung Quốc vận chuyển pháo thuê. T vận chuyển 34 kg pháo nổ, H vận chuyển 32,5 kg pháo nổ về đến khu vực bản Cống Mằn Thìn, xã Quảng Đức, huyện Hải Hà thì bị Công an huyện Hải Hà kiểm tra hành chính phát hiện bắt và thu giữ vật chứng.

[2] Tại bản kết luận giám định số 2041/C09-P2 ngày 19/4/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Các mẫu vật có kí hiệu mẫu số 01, 02 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hà gửi giám định đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra tiến hành khám nghiệm hiện trường, thực nghiệm điều tra, thu giữ vật chứng, kết quả phù hợp với lời khai của bị cáo và những người làm chứng về thời gian, địa điểm, diễn biến hành vi phạm tội.

[3] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Các bị cáo vận chuyển trái phép pháo nổ qua biên giới nhằm mục đích lấy tiền công. Do đó các bị cáo đã phạm tội "Vận chuyển hàng cấm" quy định tại điểm k khoản 2 Điều 191 Bộ luật Hình sự. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước đó là chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước trong quản lý, tàng trữ, vận chuyển hàng cấm.

[6] Trong quá trình nghị án HĐXX xem xét đầy đủ về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhận thấy: Các bị cáo trong vụ án này đã bị kết án và được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội. Bị cáo T bỏ trốn gây khó khăn cho công tác điều tra. Đây cũng là căn cứ

để HĐXX lên mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo đảm bảo tính nghiêm minh, công bằng của pháp luật. Tuy nhiên các bị cáo tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về vai trò trong vụ án: Bị cáo Trần Văn T nhận lời vận chuyển pháo cho một người đàn ông để lấy tiền công, trực tiếp tham gia vận chuyển pháo. Bị cáo H đồng ý nhận lời cùng T vận chuyển pháo qua biên giới về Việt Nam. Cả hai bị cáo đều xác định cùng nhau tham gia vận chuyển pháo, phần của người nào thì người đó nhận tiền công, chứ T không có trách nhiệm nhận và trả công cho H. Như vậy hành vi của các bị cáo trong vụ án này là độc lập, không mang tính đồng phạm, nên phải chịu trách nhiệm hình sự về số lượng pháo mà mình trực tiếp vận chuyển.

[8] Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra thu giữ:

- 66,5 kg pháo nổ đã giám định và tiêu hủy hết nên không đề cập.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu tím đen là phương tiện liên lạc của T và H để vận chuyển pháo, cần tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước.

- 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng đen và 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, quá trình điều tra chưa làm rõ được, Cơ quan điều tra đã tách ra, làm rõ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[9] Đối với yêu cầu của anh Đỗ Đình Tú yêu cầu bị cáo T trả lại số tiền 4.500.000 đồng tiền Tú bỏ ra mua xe máy của T. Xét thấy, anh Tú mặc dù biết rõ xe máy không có giấy tờ nhưng vẫn mua. Tại phiên tòa, anh Tú vắng mặt, Hội đồng xét xử tách ra, dành cho anh Tú quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác khi có đủ tài liệu yêu cầu.

[10] Các bị cáo đều là lao động tự do, không có việc làm ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền là phù hợp với quy định của pháp luật và chính sách nhân đạo của Đảng và Nhà nước.

[11] Trong vụ án có đối tượng thuê vận chuyển pháo và giao pháo cho các bị cáo, quá trình điều tra chưa xác định được lai lịch, địa chỉ, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau, nên không đề cập.

[12] Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

[13] Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: các bị cáo **Nguyễn Văn H và Trần Văn T** phạm tội "*Vận chuyển hàng cấm*".

Áp dụng: Điểm k khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt:

- Nguyễn Văn H 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giữ: 16/4/2019.

- Trần Văn T 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giữ: 28/6/2019.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen và 01 (một) điện thoại di động hiệu Masstel màu tím đen.

(*Vật chứng tình trạng như tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/7/2019 giữa Cơ quan CSĐT công an tỉnh Quảng Ninh và Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hà*).

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về chế độ thu, miễn, giảm, thu nộp và quản lý án phí, lệ phí Toà án: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Công an huyện Hải Hà;
- Thi hành án huyện Hải Hà; Sở tư pháp;
- Bị cáo; Trại tạm giam Công an tỉnh QN;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Hương Lan